

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến sau kỳ họp thứ 4 và kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 29 tháng 2 năm 2023



Kính gửi:

- Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bình Thuận, Thái Bình, Đắk Lắk, Đắk Nông, Thành phố Hải Phòng và Thành phố Hà Nội.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Công văn số 176/VPCP-QHĐP ngày 10/01/2023 về việc trả lời kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV và Công văn số 272/VPCP-QHĐP ngày 14/01/2023 về việc trả lời kiến nghị cử tri gửi tới kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khoá XV, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời kiến nghị của cử tri như sau:

1. Các kiến nghị tại Phụ lục kèm theo Công văn số 176/VPCP-QHĐP ngày 10/01/2023 về việc trả lời kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV

Câu số 59. Nhà nước cấp đất cho hợp tác xã để xây dựng, phát triển kinh tế nhưng chỉ cấp trong vòng 5 năm rồi thu hồi thì không đủ thời gian để hợp tác xã phát triển. Kiến nghị có chính sách quy định mới để tạo điều kiện, động lực cho hợp tác xã phát triển kinh doanh. (cử tri tỉnh Bình Thuận)

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Tại khoản 1 Điều 3 Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định "Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã".

Theo quy định tại khoản 27 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013 thì hợp tác xã được xác định là tổ chức kinh tế sử dụng đất. Do đó, việc giao đất, cho thuê đất của tổ chức kinh tế được thực hiện theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Luật Đất đai năm 2013.



Về thời hạn giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư được quy định tại khoản 3 Điều 126 của Luật Đất đai năm 2013, cụ thể như sau:

"Thời hạn giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ, làm cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; tổ chức để thực hiện các dự án đầu tư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dự án đầu tư tại Việt Nam được xem xét, quyết định trên cơ sở dự án đầu tư hoặc đơn xin giao đất, thuê đất nhưng không quá 50 năm.

Đối với dự án có vốn đầu tư lớn nhưng thu hồi vốn chậm, dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn mà cần thời hạn dài hơn thì thời hạn giao đất, cho thuê đất không quá 70 năm.

Đối với dự án kinh doanh nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp với cho thuê hoặc để cho thuê mua thì thời hạn giao đất cho chủ đầu tư được xác định theo thời hạn của dự án; người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất được sử dụng đất ổn định lâu dài.

Khi hết thời hạn, người sử dụng đất nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì được Nhà nước xem xét gia hạn sử dụng đất nhưng không quá thời hạn quy định tại khoản này".

Như vậy, đối với đất sử dụng thực hiện các dự án đầu tư (bao gồm cả dự án đầu tư mà chủ đầu tư là hợp tác xã) thì thời hạn sử dụng đất không quá 50 năm, trừ trường hợp dự án có vốn đầu tư lớn nhưng thu hồi vốn chậm, dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn mà cần thời hạn dài hơn thì thời hạn giao đất, cho thuê đất không quá 70 năm.

Câu 60. Cử tri phản ánh trong thời gian vừa qua, thị trường bất động sản có lúc "sốt cao", có lúc "đóng băng" làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan có các giải pháp để thị trường bất động sản phát triển ổn định phục vụ tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. (cử tri tỉnh Thái Bình).

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Phát triển thị trường bất động sản minh bạch, ổn định luôn là mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa thị trường bất động sản trở thành một trong những tiềm lực phát triển của nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, thời gian qua giá trị quyền sử dụng đất có những biến động mạnh chịu tác động bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan của nền kinh tế như: lạm phát, lãi suất và các thông tin không tốt từ thị

trường chứng khoán, trái phiếu. Trước thực trạng nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan để giải quyết kịp thời các vướng mắc. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1454/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 30/3/2021; Tổng cục Quản lý đất đai đã có Văn bản số 599/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 02/4/2021 gửi các địa phương thực hiện các giải pháp ổn định giá đất, tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý về giá đất. Bộ Xây dựng đã có Công văn 989/BXD-QLN ngày 25/3/2021 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 23/4/2019. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có các biện pháp chấn chỉnh công tác quản lý giá đất nói riêng và thị trường bất động sản nói chung. Đến nay, giá đất tại các địa phương đã cơ bản bình ổn, cơn sốt đất cục bộ tại các địa phương đã được kiểm soát. Ngày 17/02/2023, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cũng đã chủ trì hội nghị trực tuyến toàn quốc “tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững” nhằm đánh giá thực trạng của thị trường bất động sản, những khó khăn, vướng mắc; đề xuất giải pháp đối với lĩnh vực bất động sản và các lĩnh vực liên quan để thúc đẩy thị trường bất động sản tiếp tục phát triển lành mạnh, bền vững.

Về chính sách pháp luật, hiện nay, thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét cho ý kiến tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV. Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở tổng kết thi hành Luật Đất đai năm 2013, trong đó, đã đánh giá và hoàn thiện các quy định về giá đất, đặc biệt thể chế hóa nội dung tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, đồng thời, cần tiếp thu ý kiến của Nhân dân.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức lấy ý kiến Nhân dân để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trong đó có các vấn đề mà cử tri phản ánh.

Câu 61. Cử tri đề nghị Chính phủ xem xét, ban hành quy định thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng, nhất là đối với các khu vực đã được phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng. (cử tri Thành phố Hải Phòng)

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Vấn đề cử tri nêu đã được đưa vào dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức lấy ý kiến Nhân dân để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trân trọng cảm ơn cử tri đã quan tâm và mong muốn cử tri nghiên cứu dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) để tiếp tục có những ý kiến góp ý giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trong thời gian tới.

Câu 62. Cử tri đề nghị đẩy nhanh tiến độ giải quyết những vướng mắc, tồn tại trong công tác giao đất dịch vụ cho người có đất nông nghiệp thu hồi theo văn bản số 4621/VPCP-NN ngày 23/7/2022 do Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành cho ý kiến. (cử tri Thành phố Hà Nội)

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Công văn số 4621/VPCP-NN ngày 23/7/2022 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 4759/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 16/8/2022 về việc giải quyết vướng mắc, tồn tại trong công tác giao đất dịch vụ cho người có đất nông nghiệp thu hồi trên địa bàn Thành phố Hà Nội và gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội để tổ chức thực hiện. Do đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị cử tri phản ánh kiến nghị nêu trên đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội để giải quyết vướng mắc, tồn tại trong công tác giao đất dịch vụ, bảo đảm quyền lợi cho người có đất nông nghiệp thu hồi theo quy định.

Câu 63. Đề nghị Chính phủ sớm giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Dự án đầu tư Điểm du lịch thác Krông Kmar, huyện Krông Bông: Theo Luật Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho Công ty cổ phần đầu tư An Zen thực hiện Dự án đầu tư Điểm du lịch thác Krông Kmar (tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 28/8/2017) và căn cứ theo Luật Đất đai thì việc đất thực hiện dự án đầu tư là đất thương mại, dịch vụ và phải thông qua đấu giá, cho thuê quyền sử dụng đất. Đến nay, Công ty cổ phần đầu tư An Zen đã hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ trình tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết cho thuê quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án, nhưng vướng mắc về căn cứ pháp lý nên đến nay tỉnh Đắk Lắk chưa giải quyết được, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Krông Bông. (cử tri tỉnh Đắk Lắk)

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Dự án đầu tư điểm du lịch thác Krông Kmar tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (là huyện có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được hưởng ưu đãi đầu tư, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Phụ lục II. Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 (nay là Phụ lục III. Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của

Luật Đầu tư)) được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư cho Công ty cổ phần đầu tư An Zen thực hiện dự án tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 28/8/2017. Dự án thuộc đối tượng được giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 110, điểm b khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013.

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được ý kiến của một số địa phương về vướng mắc, bất cập như kiến nghị của cử tri nêu. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp ý kiến Thành viên Chính phủ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ). Vấn đề vướng mắc, bất cập cử tri nêu đã được tổng hợp, xem xét sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

Đối với vấn đề dự án đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư¹ có ý kiến như sau: dự án đầu tư điểm du lịch thác Krông Kmar, huyện Krông Bông được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định chủ trương đầu tư năm 2017 tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 28/8/2017. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk rà soát toàn bộ quá trình thực hiện dự án, bao gồm việc lựa chọn nhà đầu tư và thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư để đảm bảo dự án được triển khai theo đúng quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm thực hiện (Luật Đầu tư năm 2014, Luật Đất đai năm 2013 và pháp luật có liên quan).

2. Các kiến nghị tại Phụ lục kèm theo Công văn số 272/VPCP-QHĐP ngày 14/01/2023 về việc trả lời kiến nghị cử tri gửi tới kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khoá XV

Câu 25. Mô hình homestay trong những năm qua phát triển sôi động, số lượng tăng trưởng mạnh mẽ ở khắp các tỉnh, thành phố trên cả nước. Về bản chất, homestay là hình thức kinh doanh mà người dân bản địa sẽ cung cấp những sản phẩm dịch vụ cho khách. Vốn dĩ ngôi nhà ấy phải được xây dựng từ trước và được cải tạo thêm cơ sở hạ tầng phù hợp theo quy định của pháp luật để đón khách tới sống chung, thường mỗi nhà sẽ có tầm 3 - 5 phòng dành để đón khách. Chính điều này giúp các chủ nhà có thêm thu nhập nhưng đó không phải nguồn thu nhập chính của họ. Nhưng hiện nay, khi nhu cầu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tăng lên thì nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư cá nhân bắt đầu nhận thấy tiềm năng và tìm kiếm cơ hội đầu tư ở mô hình này và phát triển thành mô hình quy mô lớn hơn, đa dạng dịch vụ hơn là farmstay. Tuy nhiên, để đáp ứng về cảnh quan, môi trường, đất xây dựng cho các dự án homestay, farmstay không ít trường hợp được hình thành từ loại đất như đất nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm, thậm chí nằm

¹ Công văn số 644/BKHĐT-TH ngày 02/02/2023.

trong quy hoạch rừng phòng hộ, ... mà pháp luật lại chưa có quy định cụ thể để điều chỉnh loại hình du lịch này, dẫn đến còn rất nhiều sai phạm khi thực hiện xây dựng. Bên cạnh đó, pháp luật đất đai hiện hành chưa coi đất kinh doanh dịch vụ du lịch là một loại đất trong phân loại đất nên không có căn cứ pháp lý để giải thích và xác định thế nào là đất kinh doanh dịch vụ du lịch. Pháp luật cần có quy định theo hướng thừa nhận và xác định rõ đất kinh doanh dịch vụ tránh việc mâu thuẫn với quyền lợi của các chủ thể kinh doanh khác. Cử tri kiến nghị Chính phủ cần rà soát, nghiên cứu cơ chế mới trong quy hoạch kế hoạch sử dụng đất với thị trường bất động sản nói chung và homestay, farmstay nói riêng theo hướng chuyên nghiệp hóa hơn, đồng thời bổ sung cơ chế hành lang pháp lý để loại hình du lịch này vận hành phù hợp hơn. (cử tri tỉnh Đắk Nông).

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (Phụ lục số 01) quy định:

- Tại Mục 1.1.2 quy định về đất trồng cây lâu năm "... Trường hợp đất trồng cây lâu năm có kết hợp nuôi trồng thủy sản, kinh doanh dịch vụ thì ngoài việc thống kê theo mục đích trồng cây lâu năm còn phải thống kê thêm theo các mục đích khác là nuôi trồng thủy sản, sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (trường hợp sử dụng đồng thời vào cả hai mục đích khác thì thống kê theo cả hai mục đích khác).

- Tại Mục 2.1 quy định về đất ở: "... Trường hợp đất ở có kết hợp sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (kể cả nhà chung cư có mục đích hỗn hợp) thì ngoài việc thống kê theo mục đích đất ở phải thống kê cả mục đích phụ là đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, theo mục đích đất ở phải thống kê cả mục đích phụ là đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp".

- Tại mục 2.2.5 quy định đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp "Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là đất làm mặt bằng để xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (kể cả trụ sở, văn phòng đại diện, sân kho và nhà kho của tổ chức kinh tế); đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm".

Như vậy, Luật Đất đai hiện hành đã có quy định về đất thương mại, dịch vụ và quy định về thống kê đối với đất trồng cây lâu năm, đất ở có kết hợp sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

Tuy nhiên, để xác định cụ thể mục đích sử dụng đất, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất, hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bổ sung quy định về đất sử dụng đa mục đích tại Điều 209 dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), cụ thể như sau:

"1. Đất sử dụng đa mục đích là đất được sử dụng kết hợp vào nhiều mục đích khác để làm tăng hiệu quả sử dụng đất, bao gồm:

a) Đất sử dụng hỗn hợp là đất được Nhà nước cho phép sử dụng vào hai mục đích trở lên mà không thể phân định được ranh giới sử dụng giữa các mục đích trên thực địa;

b) Đất sử dụng kết hợp là đất được Nhà nước cho phép sử dụng vào nhiều mục đích mà có thể phân định được ranh giới rõ ràng giữa các mục đích trên thực địa.

2. Việc sử dụng đất đa mục đích đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;

b) Không làm thay đổi mục đích sử dụng đất chính;

c) Không làm ảnh hưởng đến việc bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường;

d) Không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của các thửa đất liền kề;

e) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định;

g) Phải tuân thủ các pháp luật chuyên ngành.

3. Mục đích sử dụng đất chính được xác định theo quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này".

Câu 26. a) Cử tri phản ánh, hiện nay tỷ lệ chi cho hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học từ ngân sách nhà nước chưa đáp ứng được nhu cầu, nên ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý đa dạng sinh học - nguồn vốn tự nhiên quan trọng đối với sự phát triển "kinh tế xanh" ở nước ta. Đề nghị Chính phủ quan tâm đầu tư phù hợp để bảo tồn và phát triển các khu bảo tồn biển, bảo tồn đa dạng sinh học. Đồng thời đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân về giá trị của vốn tự nhiên trong xây dựng nền "kinh tế xanh" và tầm quan trọng của bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

b) Cử tri đề nghị Chính phủ thúc đẩy hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học phục vụ phát triển nền "kinh tế xanh" của Việt Nam.

c) Cử tri kiến nghị Chính phủ tiếp tục hoàn thiện văn bản pháp luật, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về đa dạng sinh học và xây dựng cơ chế, chính sách giảm thiểu tác động tới nguồn vốn tự nhiên về đa dạng sinh học; chú trọng bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và dịch vụ hệ

sinh thái trong các ngành sản xuất có tác động lớn đến nguồn tài nguyên này. (cử tri Thành phố Hải Phòng).

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Trong thời gian qua, mặc dù nguồn ngân sách chi cho hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế nhưng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, Việt Nam đã tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế, từng bước hoàn thiện chiến lược, chính sách, quy định pháp luật về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Theo đó, nước ta đã tham gia và đóng góp tích cực vào các điều ước quốc tế liên quan (Công ước đa dạng sinh học; Công ước Ramsar; Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học, Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích, Nghị định thư bổ sung Nagoya-Kuala Lumpur...). Các cam kết quốc tế, yêu cầu từ thực tiễn trong nước đã được luật hoá trong hệ thống các văn bản gồm: Luật Đa dạng sinh học, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Quy hoạch, Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản, trong Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và nhiều văn bản liên quan khác, qua đó từng bước góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đa dạng sinh học của Việt Nam - nguồn vốn tự nhiên quan trọng đối với sự phát triển "kinh tế xanh", đồng thời cũng đã thể hiện những vấn đề, nội dung mà cử tri quan tâm, cụ thể như sau:

- Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 đã đưa ra quan điểm "*Đa dạng sinh học là vốn tự nhiên quan trọng để phát triển kinh tế xanh; bảo tồn đa dạng sinh học vừa là giải pháp trước mắt, vừa là giải pháp lâu dài, bền vững nhằm bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu*". Một trong những nhóm giải pháp chủ yếu để thực hiện Chiến lược là: phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về quan điểm coi đa dạng sinh học là vốn tự nhiên quan trọng, nền tảng góp phần bảo đảm phát triển bền vững đất nước; bảo tồn đa dạng sinh học là một trong các giải pháp hiệu quả nhằm bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu; tiếp tục nâng cao nhận thức, tư duy của các cấp, các ngành về vai trò, tầm quan trọng của bảo tồn đa dạng sinh học trong hoạch định chính sách phát triển; quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương về bảo tồn đa dạng sinh học; nghiên cứu, đưa tiêu chí bảo tồn đa dạng sinh học vào tiêu chí bảo vệ môi trường.

- Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ để xem xét, ban hành (dự kiến trình ban hành trong năm 2023), trong

đó đã mở rộng diện tích khu bảo tồn trên cạn lên khoảng 3 triệu ha, diện tích khu vực bảo tồn biển đạt từ khoảng 3 triệu ha, ngoài ra, nhiều khu vực có giá trị bảo tồn khác (vùng đất ngập nước quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái quan trọng, khu vực đa dạng sinh học cao) sẽ được xem xét khoanh phạm vi để bảo tồn và khai thác bền vững phục vụ mục tiêu phát triển bền vững đất nước. Bên cạnh đó, pháp luật về quy hoạch hiện hành cũng đã quy định thực hiện lồng ghép các yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh.

- Trong thời gian tới đây, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan tập trung thực hiện một số hoạt động chính để thúc đẩy công tác bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học phục vụ quá trình phát triển nền "kinh tế xanh" của Việt Nam như sau:

+ Nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; nghiên cứu, xây dựng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên để góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; văn bản pháp luật về nghĩa vụ pháp lý và bồi thường trong hoạt động quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen.

+ Kiện toàn và tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý nhà nước, đội ngũ cán bộ quản lý về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học nhằm thực hiện hiệu quả công tác quản lý đa dạng sinh học; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành có chức năng quản lý liên quan về bảo tồn đa dạng sinh học; tăng cường năng lực các đơn vị chuyên môn cấp tỉnh về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và các tổ chức chính trị-xã hội, các đối tác phát triển trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học.

+ Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển các mô hình gây nuôi và tái thả các loài hoang dã vào tự nhiên, sử dụng bền vững loài, nguồn gen; tăng cường nghiên cứu nhằm quản lý hoặc kiểm soát các tác động tiêu cực của công nghệ sinh học đối với đa dạng sinh học và sức khỏe con người. Phát triển, tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới, sử dụng các biện pháp khai thác bền vững về tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.

+ Ứng dụng có hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại (công nghệ thông tin, viễn thám, sinh học...) trong quản lý, điều tra, quan trắc, theo dõi, kiểm tra, giám sát đa dạng sinh học.

+ Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học nhằm nghiên cứu, đề xuất các giải pháp bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

+ Tăng cường đầu tư ngân sách để triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo kế hoạch được giao trong Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành).

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài nguyên và Môi trường về vấn đề cử tri quan tâm gửi đến sau Kỳ họp thứ 4 và kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khoá XV liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng kính gửi Ban Dân nguyện, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ và Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Thứ trưởng: Nguyễn Thị Phương Hoa;
Võ Tuấn Nhân; Lê Minh Ngân;
- Các Cục: Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất;
Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học;
- Vụ Đất đai;
- Lưu: VT, VP (TH), PC. DT.20.



Trần Hồng Hà